TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 14-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Đức Như.

Ông Nguyễn Ngọc Khuê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Ngọc H1, sinh ngày 15/4/1984 tại huyện H3 Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: Tiểu khu X, thị trấn T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Hiện cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Ngọc B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Bùi Thị Thu H và 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/5/2021, bị Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Đánh bạc trái phép" (nộp phạt xong vào ngày 21/6/2021). Bị tạm giữ từ ngày 30/5/2023, đến ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam; Ngày 17/7/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh, từ ngày 02/11/2023 đến nay bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Đào Tiến D, sinh ngày 11/7/1985 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào M Q và bà Lê Thị N; có vợ là Viên Đình Hà P và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/10/2023, đến ngày 13/10/2023 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Đình H2, sinh năm 1992.Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Anh Tống Văn K, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Việt B, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Đông Ninh, xã Yến Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị H3, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Vũ Ngọc N, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2022, Trịnh Ngọc H1 cho vay lãi bằng hình thức tín chấp với mức lãi suất tuỳ vào từng khách hàng vay và mức độ thân quen, mức lãi suất cụ thể dao động từ 3.000đ/1.000.000đ /ngày đến 5.000đ/1.000.000đ/ngày tương ứng với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm. Cách thức giao nhận tiền trong các giao dịch cho vay của H1 được thực hiện bằng hình thức giao nhận tiền mặt trực tiếp hoặc khách hàng trả tiền lãi thông qua chuyển khoản ngân hàng. H1 chỉ sử dụng một tài khoản ngân hàng đứng tên là Trịnh Ngọc H1 mở tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số 50510000084386 để giao dịch giao, nhận tiền với khách vay.

Trong thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 5/2023, Trịnh Ngọc H1 cho 03 người vay với mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần -182,5%/năm, gấp 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm), số tiền gốc dùng để giao dịch là 270.000.000đ, H1 chưa thu gốc với số tiền 270.000.000đ. Số tiền lãi tối đa theo quy định trong Bộ luật dân sự H1 đã thu là 31.534.246đ, thu lợi bất chính số tiền 113.965.754đ, cụ thể các lần cho vay như sau:

- Cho anh anh Nguyễn Đình H2, sinh năm 1992 trú tại thôn Kim Tiên, xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa vay 03 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Ngày 16/6/2022, vay số tiền 100.000.000đ dưới hình thức vay tín chấp, lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/1ngày tương ứng lãi suất 109,5%/năm, không bị cắt lãi trước và thỏa thuận 30 ngày đóng lãi một lần. Đến ngày 16/9/2022 anh H2 đã tất toán hết số tiền vay trên, số tiền lãi đã đóng là 27.000.000đ. Trong đó, tiền lãi tối đa theo quy định là 4.931.507đ và số tiền thu lợi bất chính thực tế là 22.068.493đ.

+ Lần thứ hai: Ngày 20/9/2022, vay số tiền 100.000.000đ dưới hình thức vay tín chấp, lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/1ngày tương ứng lãi suất 109,5%/năm không bị cắt

lãi trước và thỏa thuận 30 ngày đóng lãi một lần. Đối với khoản vay này đến ngày 16/12/2022 anh H2 chưa tất toán hết số tiền vay trên, số tiền lãi đã đóng là 27.000.000đ. Trong đó, tiền lãi tối đa theo quy định là 5.315.068đ và số tiền thu lợi bất chính thực tế là 22. 684.932đ.

+ Lần thứ ba: Ngày 16/12/2022, vay số tiền 100.000.000đ dưới hình thức vay tín chấp, lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/1ngày tương ứng lãi suất 109,5%/năm, không bị cắt lãi trước và thỏa thuận 30 ngày đóng lãi một lần. Do khoản tiền vay lần thứ hai chưa tất toán hai bên thống nhất cộng chung khoản vay lần thứ hai và thứ ba thành khoản vay 200.000.000đ lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/1ngày tương ứng lãi suất 109,5%/năm. Đến thời điểm hiện tại anh H2 vẫn chưa tất toán số tiền vay trên, số tiền lãi đã đóng là 62.000.000đ. Trong đó tiền lãi tối đa theo quy định là 16,986,301đ và số tiền thu lợi bất chính thực tế là 45,013,699đ.

- Cho anh Tống Văn K, sinh năm 1988 trú tại thôn Tiên Hoà 3, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa vay 02 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Ngày 16/01/2023, vay số tiền 10.000.000đ dưới hình thức vay tín chấp, lãi suất vay là 5.000đ/1.000.000đ/1ngày, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, không bị cắt lãi trước và thỏa thuận 30 ngày đóng lãi một lần. Đến thời điểm hiện tại anh K chưa tất toán được khoản vay trên, số tiền lãi đã đóng là 6.000.000đ. Trong đó, tiền lãi tối đa theo quy định là 657.534đ và số tiền thu lợi bất chính thực tế là 5.342.466đ.

+ Lần thứ hai: Ngày 30/01/2023, vay số tiền 10.000.000đ dưới hình thức vay tín chấp, lãi suất vay là 5.000đ/1.000.000đ/1ngày, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, không bị cắt lãi trước và thỏa thuận 30 ngày đóng lãi một lần. Đến thời điểm hiện tại anh K chưa tất toán được toàn bộ khoản vay trên, số tiền lãi đã đóng 4.500.000đ. Trong đó tiền lãi tối đa theo quy định là 493.151đ và số tiền thu lợi bất chính thực tế là 4.006.849đ.

- Ngày 05/01/2023, cho anh Nguyễn Việt B, sinh năm 1989 trú tại thôn Yên Thôn, xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa vay số tiền 50.000.000đ dưới hình thức vay tín chấp, lãi suất vay là 3.000đ/1.000.000đ/1ngày, tương ứng lãi suất 109,5%/năm, không bị cắt lãi trước và thỏa thuận 30 ngày đóng lãi một lần. Đến thời điểm hiện tại anh B chưa tất toán được khoản vay trên, số tiền lãi đã đóng 18.000.000đ. Trong đó, tiền lãi tối đa theo quy định là 3.150.685đ và số tiền thu lợi bất chính thực tế là 14.849.315đ.

Ngày 14/8/2023 Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận giám định số 3248/KL-KTHS giám định dữ liệu điện tử hai điện thoại tạm giữ của Trịnh Ngọc H1 không phát hiện dữ liệu liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nhưng phát hiện dữ liệu điện tử liên quan đến hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề của Trịnh Ngọc H1 vào tháng 7/2022.

Vào hồi 12 giờ 20 phút ngày 05/10/2023, Đào Tiến D đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi đánh bạc. Ngày 09/11/2023, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trịnh Ngọc H1 và Đào Tiến D về hành vi đánh bạc, quá trình điều tra H1 và D khai nhận:

Khoảng cuối tháng 6/2022, Trịnh Ngọc H1 đi hát karaoke tại quán Monaco ở xã Yến Sơn, huyện Hà Trung thì quen người đàn ông tên K sống ở thành phố Thanh

Hoá, cả hai kết bạn Zalo với nhau, biết H1 bán số lô, số đề nên K rủ H1 làm thư ký chuyển bảng lô, đề cho K để hưởng lợi nhuận chênh lệch, H1 đồng ý. Hai bên thống nhất khi H1 chuyển điểm lô K tính 21.700 đồng/ 1 điểm, H1 được hưởng 28% "hoa hồng" tổng số tiền đề. Hàng ngày H1 sử dụng tài khoản Zalo tên "Trịnh Ngọc H1" chuyển bảng lô, đề vào tài khoản Zalo tên "Thuỷ Hoàng" của K. Sau khi hết ngày phải chốt số tiền thắng thua rồi xoá hết tin nhắn đi, đối với tiền thắng, thua K gặp H1 để thanh toán trực tiếp, không chuyển khoản. Cách tính thắng thua số lô, số đề như sau:

Đối với số đề: Người mua có thể chọn một số bất kỳ từ 00 đến 99 và đặt tiền cược của mình, căn cứ vào kết quả sổ xố kiến thiết miền B mở thưởng hàng ngày lúc 18h15 thì so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt. Nếu khách trúng thì phải trả gấp 70 lần số tiền khách đã đặt.

Đối với số lô: Người mua có thể chọn một số bất kỳ từ 00 đến 99 và đặt tiền cược của mình. Căn cứ kết quả sổ xố kiến thiết miền Bắc mở thưởng lúc 18h15 hàng ngày so sánh với hai số cuối của 27 giải từ giải đặc biệt đến giải bảy. Nếu khách trúng thì phải trả cho khách 80.000đ/1 điểm lô (trường hợp có 02 cắp số trùng nhau thì phải trả gấp hai, 03 cặp số trùng nhau thì trả gấp ba).

Từ đầu tháng 7/2022, Trịnh Ngọc H1 bắt đầu bán số lô, số đề cho người có tài khoản Zalo "Ánh Sáng" (H1 khai nhận người sử dụng tài khoản Zalo này là Lê Văn Thiệp, sinh năm 1985 trú tại thôn Thái Minh, xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá). H1 khai nhận 1 điểm lô tính cho Thiệp là 22.000đ còn đề cho Thiệp hưởng 26% "hoa hồng" tổng số tiền đề. Sau khi bán số lô, số đề cho Thiệp thì H1 chuyển toàn bộ các số lô, số đề này cho K để hưởng lợi nhuận chênh lệch như đã thoả thuận.

Ngày 22/4/2023, Đào Tiến D do quen biết với H1 nên dùng sim số 0944070000 nhắn vào số 0913986683 của H1 với nội dung: "38,93,96 mỗi con 100đ" (tức mua số lô 38,93,96 mỗi con 100 điểm, tổng cộng hết 6.750.000đ). H1 đồng ý, qua đối chiếu kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/4/2023, D không trúng số lô nào. Đến chiều ngày 23/4/2023, D đã chuyển số tiền 6.750.000đ cho H1 từ tài khoản ngân hàng Techcombanhk của mình số tài khoản 19035399595011 đến tài khoản của H1 tại ngân hàng BIDV, số tài khoản 50510000084386.

Vật chứng vụ án:

- 01 giấy bán xe giữa Nguyễn Thanh T và Trịnh Ngọc H1 (xe ô tô BKS 36A-253.85); 01 xe ô tô BKS: 36A-253.85 của Trịnh Ngọc H1 và 01 điện thoại Iphone 13 Promax của Đào Tiến D quá trình điều tra xác định các đối tượng không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT, Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 quyển sổ tay màu xanh kích thước 24x16cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, số máy: MWLY2NN/A, số sêri: C6KDC2WVN73C; số IMEI: 356812118217056; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng, số máy: MN902VN/A, số sêri: C6KT2EVAHG7M; số IMEI: 355323084416699; đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) đĩa DVD bên trong chứa tệp tin "PhụLục.rar" dung lượng 60,6MB; 01 (một) USB bên trong chứa tệp dữ liệu "Phuluc.rar" có dung lượng 13.3GB chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSHT ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố Trịnh Ngọc H1 về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự; truy tố Trịnh Ngọc H1 và Đào Tiến D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Đình H2, Tống Văn K, Nguyễn Việt B đều có đơn đề nghị, không yêu cầu Trịnh Ngọc H1 phải hoàn trả các khoản tiền mà H1 đã thu lời bất chính, tổng cộng là 113.965.754đ; Bị cáo Trịnh Ngọc H1 đã nộp số tiền 31.534.246đ do phạm tội mà có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá để khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Ngọc H1, Đào Tiến D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trịnh Ngọc H1, Đào Tiến D, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc H1 phạm các tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", "Đánh bạc"; Bị cáo Đào Tiến D phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 2, khoản 3 Điều 201; khoản 1 Điều 321; khoản 2 Điều 35; các điểm s, b (đối với tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự") khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 (đối với tội "Đánh bạc"); Điều 55; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Ngọc H1 từ 21 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng.

Xử phạt bổ sung (về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"): Bị cáo Trịnh Ngọc H1 với từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Tiến D với mức án từ 07 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự về việc xét xử vụ án hình sự về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Truy thu của anh Nguyễn Đình H2 số tiền bị cáo Trịnh Ngọc H1 dùng để cho vay là 200.000.000đ để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của anh Tống Văn K số tiền bị cáo Trịnh Ngọc H1 dùng để cho vay là 20.000.000đ để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của anh Nguyễn Việt B số tiền bị cáo Trịnh Ngọc H1 dùng để cho vay là 50.000.000đ để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo Trịnh Ngọc H1 số tiền 6.750.000đ để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng;

- Giao cho Toà án nhân dân huyện Hà Trung lưu trữ, kèm theo hồ sơ vụ án: 01 quyển sổ tay màu xanh kích thước 24 x 16cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đề nghị buộc các bị cáo Trịnh Ngọc H1, Đào Tiến D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 5/2023, tại thôn Hưng Phát, xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, với mục đích cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính, Trịnh Ngọc H1 đã cho anh Nguyễn Đình H2 vay 03 lần, anh Tống Văn K vay 02 lần và anh Ngô Việt B vay 01 lần, với tổng số tiền gốc dùng để giao dịch là 270.000.000đ, với lãi suất 3000đ/1.000.000đ/ngày và 5000đ/1.000.000đ/ngày, tương ứng mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, gấp 5,475 đến 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 113.965.754đ.

[2.2] Trong quá trình điều tra vụ án "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", giám định dữ liệu điện tử 02 điện thoại tạm giữ của Trịnh Ngọc H1 phát hiện H1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 gắn sim số 0913986683 đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại SMS cho Đào Tiến D với tổng số tiền 6.750.000đ.

[2.3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trịnh Ngọc H1, Đào Tiến D tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Trịnh Ngọc H1 đủ yếu tố cấu thành các tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", "Đánh bạc" quy định tại khoản 2 Điều 201 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Đào Tiến D đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả:

[3.1] Đối với hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" của bị cáo Trịnh Ngọc H1 có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của tài chính nói riêng và trật tự quản lý về kinh tế của nhà nước nói chung; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần có đường lối xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.2] Đối với hành vi "Đánh bạc" của các bị cáo Trịnh Ngọc H1, Đào Tiến D có tính chất ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Việc các bị cáo sát phạt, tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau để thu lợi bất chính có thể dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng, làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cũng cần có đường lối xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đối với hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", bị cáo Trịnh Ngọc H1 phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập; đối với hành vi "Đánh bạc", thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn cả hai bị cáo Trịnh Ngọc H1, Đào Tiến D đều cố ý cùng thực hiện tội phạm "Đánh bạc" nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Đối với bị cáo Trịnh Ngọc H1: Ngày 14/5/2021, Trịnh Ngọc H1 bị Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Đánh bạc trái phép", tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo không có tiền sự, tiền án; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Tự nguyện giao nộp số tiền do phạm tội mà có để khắc phục hậu quả; Bố mẹ đẻ và ông nội của bị cáo đều tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có nhiều thành tích và được tặng thưởng nhiều huân, huy chương các loại; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân là lao động chính, đang phải nuôi 03 con nhỏ. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại các điểm s, b (đối với tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự") khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5.2] Đối với bị cáo Đào Tiến D, là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo hành vi phạm tội quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Từ sự phân tích, cá thể hóa về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Trịnh Ngọc H1, Đào Tiến D như đã nêu trên, căn cứ tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử phân hóa xử lý như sau:

[6.1] Đối với bị cáo Trịnh Ngọc H1 phạm 02 tội đều có tính chất ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt của bị cáo theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[6.2] Đối với bị cáo Đào Tiến D, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[6.3] Về hình phạt bổ sung: Đối với tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" của bị cáo Trịnh Ngọc H1, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo để nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung "phạt tiền" đối với tội "Đánh bạc" của các bị cáo Trịnh Ngọc H1, Đào Tiến D.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng là các phương tiện phạm tội của bị cáo cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

[7.2] Đối với 01 quyển sổ tay màu xanh kích thước 24 x16 cm, cần giao cho Toà án nhân dân huyện Hà Trung quản lý, lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về biện pháp tư pháp:

[8.1] Đối với tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" của bị cáo Trịnh Ngọc H1: Số tiền bị cáo H1 dùng làm phương tiện phạm tội là 270.000.000đ cần truy thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các anh Nguyễn Đình H2, Tống Văn K, Nguyễn Việt B (anh H2 200.000.000đ, anh K 20.000.000đ, anh B 50.000.000đ) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; số tiền do bị cáo H1 phạm tội mà có là 31.534.246đ cần truy thu của bị cáo để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 31.534.246đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá theo Biên lai thu tiền số: 0003256 ngày 13/3/2024; bị cáo đã chấp hành xong.

[8.2] Đối với tội "Đánh bạc" của bị cáo Trịnh Ngọc H1 và bị cáo Đào Tiến D: Số tiền 6.750.000đ các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần truy thu của bị cáo H1 để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 113.965.754đ bị cáo Trịnh Ngọc H1 thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các anh Nguyễn Đình H2, Tống Văn K, Nguyễn Việt B, do những người này không yêu cầu buộc bị cáo phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trịnh Ngọc H1, Đào Tiến D đều là những người bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2, khoản 3 Điều 201; khoản 1 Điều 321; khoản 2 Điều 35; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Trịnh Ngọc H1);

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Đào Tiến D);

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc H1 phạm các tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", "Đánh bạc"; Bị cáo Đào Tiến D phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Ngọc H1 21(hai mốt) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2024).

Phạt bổ sung: Bị cáo Trịnh Ngọc H1 30.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Đào Tiến D 09 (chín) tháng tù tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2024).

Giao bị cáo Trịnh Ngọc H1 cho Ủy ban nhân dân xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Đào Tiến D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng;

Giao cho Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá quản lý, lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án: 01 quyển sổ tay màu xanh kích thước 24 x16 cm. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Biện pháp tư pháp:

Truy thu của bị cáo Trịnh Ngọc H1 số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 31.534.246 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; trừ vào số tiền 31.534.246 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, theo Biên lai thu tiền số: 0003256 ngày 13/3/2024; bị cáo đã chấp hành xong.

Truy thu của anh Nguyễn Đình H2 số tiền bị cáo Trịnh Ngọc H1 dùng để cho vay là 200.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của anh Tống Văn K số tiền bị cáo Trịnh Ngọc H1 dùng để cho vay là 20.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của anh Nguyễn Việt B số tiền bị cáo Trịnh Ngọc H1 dùng để cho vay là 50.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo Trịnh Ngọc H1 số tiền 6.750.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Các bị cáo Trịnh Ngọc H1, Đào Tiến D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- UBND xã Hà Đông, H.Hà Trung;
- UBND T.Trấn Hà Trung, H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh